

Số: 477/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo
ĐT.377 đoạn từ giao QL.39 (Km31+00) đến chợ Thi (Km37+500)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI MỐT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng
4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số
nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu
ngân sách cấp tỉnh năm 2021;

Thực hiện Thông báo số 1456-TB/TU ngày 25 tháng 01 năm 2024 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo ĐT.377
đoạn từ giao QL.39 (Km31+00) đến chợ Thi (Km37+500)

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo ĐT.377
đoạn từ giao QL.39 (Km31+00) đến chợ Thi (Km37+500); Báo cáo thẩm tra số
485/BC-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo ĐT.377 đoạn từ giao QL.39 (Km31+00) đến chợ Thi (Km37+500) với nội dung như sau:

1. Tên dự án: nâng cấp, cải tạo ĐT.377 đoạn từ giao QL.39 (Km31+00) đến chợ Thi (Km37+500).

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Kim Động, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 81.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2025.

Trong đó

- Chi phí giải phóng mặt bằng, di chuyển hạ tầng kỹ thuật: 1.421 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng: 60.849 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi khác: 6.825 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 11.905 triệu đồng.

10. Hình thức đầu tư của dự án: nâng cấp, cải tạo.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Kim Động và huyện Ân Thi góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tuyến giao với QL.39 (Km31+00) thuộc địa phận thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động; điểm cuối tuyến tại vị trí tiếp giáp chợ Thi (Km37+500) thuộc địa phận xã Hồng Quang, huyện Ân Thi. Chiều dài tuyến khoảng 6,5 km.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đò thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Đoạn từ Km31+00 (giao QL.39) đến Km31+670.

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 11,0\text{m}$ (bao gồm rãnh tam giác rộng $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$).

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 5,0 \div 12,0\text{m}$.

- Chiều rộng nền đường $B_n = 16,0 \div 23,0\text{m}$.

* Đoạn từ Km31+670 đến Km37+500.

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 5,5 \div 7,0\text{m}$.

- Đoạn qua khu dân cư: chỉnh trang, bổ sung đầy đủ hệ thống rãnh thoát nước dọc; đoạn ngoài khu dân cư thoát nước tự nhiên, thiết kế lề đất $B_{ld} = 2 \times 1,0\text{m}$.

- Chiều rộng nền đường $B_n = 7,5 \div 9,0\text{m}$.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt.

đ) Hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến.

- Hệ thống thoát nước: sửa chữa, nối dài, tận dụng hệ thống thoát nước hiện trạng.

- Cầu Bằng Ngang và cầu Cao Xá: sửa chữa, chỉnh trang lại đảm bảo về các thông số kỹ thuật và cảnh quan của cầu.

- Gia cố mái taluy: đối với các đoạn tuyến đắp qua ao, hồ và dọc theo các kênh mương chưa có quy hoạch san lấp, taluy được gia cố chống xói bằng đá hộc (nếu có).

e) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo lập, thẩm định, rà soát kỹ lưỡng hồ sơ, thủ tục đầu tư của dự án để quyết định phê duyệt dự án theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh Hưng Yên và địa phương liên quan đến dự án. Rà soát kỹ lưỡng hiện trạng và chất lượng của tuyến đường hiện tại để xác định phần công trình cải tạo, mở rộng, tránh lãng phí đầu tư. Có phương án mở rộng mặt đường cho giai đoạn sau đồng bộ theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm đầu tư dự án hiệu quả, phù hợp với thực tế. Xác định rõ quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật xây dựng, an toàn xây dựng. Lựa chọn phương án thiết kế kỹ thuật tối ưu để tổ chức thực hiện hiệu quả dự án.

Thực hiện dự án đảm bảo theo quy định của Luật; cân đối bố trí đủ vốn trên cơ sở tổng mức đầu tư và đảm bảo hoàn thành dự án theo thời gian quy định đối với dự án nhóm B.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi một nhất trí thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VA}.

CHỦ TỌA KỲ HỌP

**Phó Chủ tịch Thường trực HĐND
Lê Xuân Tiến**